

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 93/2020/HS – ST.

Ngày: 20-11-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong.

2. Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HS.ST ngày 19/10/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020, đối với bị cáo:

LÊ VĂN N - Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1955 (chết); Mẹ: Lê Thị P, sinh năm 1957. Gia đình có sáu chị em, bị cáo N là con nhỏ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/8/2018, bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã số 109/QĐ-UBND về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/8/2018 đến ngày 02/11/2018.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ từ ngày 09/10/2020 trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Phúc – Sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn P, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/Chị Lê Thị Thanh T – Sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/Anh Trần Huỳnh H – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn N, sinh năm 1993, ở thôn D, xã T, huyện H là đối tượng nghiện ma túy (Methamphetamine, cần sa, MDMA). Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2020, Lê Văn N dùng số điện thoại 0856375058 gọi cho Trần Huỳnh H (Tèo), sinh năm 1987, ở khu phố P, thị trấn M (không xác định được số điện thoại của Huy) để mua một tép ma túy đá với giá 300.000đ. Sau đó, Lê Văn N điều khiển xe mô tô, biển số 86B3 – 536.78 (của mẹ ruột là Lê Thị P, sinh năm 1957) đến trước nhà của Trần Huỳnh H, điện thoại thì H nói “Đồ để trong gói thuốc con mèo để trên yên xe”, N đi đến cầm gói thuốc lá Cotab, lấy tép ma túy đá bên trong ra rồi để lại gói thuốc lá bên trong có chứa 300.000đ. N mang tép ma túy trên về căn nhà tạm ở phía trước nhà của mình, lấy ra một ít để sử dụng một mình, số ma túy còn lại N hàn kín cất trên tấm nệm gần nơi ngồi sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 26/3/2020, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998, ở thôn P, xã H (là con nghiện ma túy) đến nhà Lê Văn N chơi. N rủ Nguyễn Ngọc T cùng sử dụng ma túy đá ở căn nhà tạm phía trước nhà, N lấy tép ma túy đá ngày hôm qua sử dụng còn lại đổ vào bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng, số ma túy còn lại, Lê Văn N tiếp tục hàn kín lại để trên tấm nệm. Sau khi sử dụng xong thì có Lê Thị Thanh T, sinh năm 2001, ở khu phố P, thị trấn P1, là bạn Lê Văn N đến nhà chơi. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có đối tượng tập trung sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/3/2020, Công an huyện H phối hợp với Công an xã T kiểm tra nhà Lê Văn N, phát hiện Lê Văn N, Nguyễn Ngọc T và Lê Thị Thanh T đang ngồi trên nền gạch ở trong nhà, bên cạnh tủ gỗ sát vách nhà sau gần nơi N ngồi có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nước, một đoạn ống hút dài 51cm, 01 ống thủy tinh dài 17cm, xoắn một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại, dài 16cm. Tổ công tác kiểm tra xung quanh, phát hiện trên bàn gỗ trong nhà sau có 01 gói nylon, kích thước (5 x 6,5)cm, được hàn kín một đầu, bên trong có chứa thảo mộc dạng khô, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trên tấm nệm ở căn nhà tạm phía trước nhà Lê Văn N có 01 gói nylon, được hàn kín bốn mặt, kích thước (2 x 2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Lê Văn N khai nhận hai gói nylon trên là cần sa (bồ đề) và ma túy đá của N

mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ những đồ vật trên cùng 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màn hình bị bể, gắn sim số 0856375058 thu giữ của Lê Văn N; 01 điện thoại di động hiệu PT Mobile P10 màu gold, bị bể màn hình, gắn sim số 0925238560 thu giữ Lê Thị Thanh Thy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màn hình bị bể, gắn sim số 0949293937 thu giữ của Nguyễn Ngọc Triền).

Sau khi kết thúc điều tra vụ án, ngày 08/10/2020, Lê Văn N tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an huyện H phối hợp cùng Công an xã T, huyện H bắt quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Lê Văn N.

Kết luận giám định số 276/KLGĐ-PC09 ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,4593 gam; là cần sa.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1084 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- Gói nylon như mô tả tại mục II.1 được niêm phong trong phong bì số 276/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết).

- Gói nylon như mô tả tại mục II.2 được niêm phong trong phong bì số 276/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 gói nylon đã cất lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết).

- 01 gói nylon đã cất lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nước, 01 đoạn ống hút dài 51cm, 01 ống thủy tinh dài 17cm, xoắn một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại, dài 16cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màn hình bị bể, gắn sim số 0856375058, số Imel 1: 352700107116002919, số Imel 2: 352701107116002917 của Lê Văn N sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tất cả các vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu PT Mobile P10 màu gold, bị bể màn hình, gắn sim số 0925238560, số Imel 1: 359070067835512, số Imel 2: 359070067835520, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màn hình bị bể, gắn sim số 0949293937, số Imel 1: 359929167182431910, số Imel 2: 359930107182431918 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Lê Thị Thanh Thy và Nguyễn Ngọc Triên là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-HTB ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Lê Văn N, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt **Lê Văn N về** tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết).

- 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nước, 01 đoạn ống hút dài 51cm, 01 ống thủy tinh dài 17cm, xoắn một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại, dài 16cm.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màn hình bị bể, gắn sim số 0856375058, số Imel 1: 352700107116002919, số Imel 2: 352701107116002917 của Lê Văn N sử dụng để liên lạc mua ma túy tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/3/2020 tại nhà của Lê Văn N trú tại thôn D, xã T, Công an huyện H phối hợp Công an xã T kiểm tra, phát hiện Lê Văn N đang cất giấu trái phép khối lượng 0,1084 gam là Methamphetamine và 0,4593 gam là cần sa, tổng cộng là 0,5677 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo Lê Văn N đã có hành vi tàng trữ ma túy có tổng khối lượng là 0,5677 gam ma túy. Hành vi của Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn N ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo là một thanh niên không lo làm ăn, rèn luyện bản thân mà đua đòi, dẫn đến nghiện ngập, để đáp ứng nhu cầu bản thân bị cáo đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến cho cộng đồng, gây mất an ninh trị an tại địa phương, xâm hại đến sức khỏe, sự tồn vong của con người và là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có cha tên Lê Văn Đình là người có công với cách mạng và bà ngoại tên Nguyễn Thị N được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

Tiền sự: Ngày 02/8/2018, bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã số 109/QĐ-UBND về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/8/2018 đến ngày 02/11/2018.

Nhân thân: Ngày 08/10/2020, Lê Văn N tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị lực lượng Công an huyện H phối hợp cùng Công an xã T, huyện H bắt quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Lê Văn N.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết); 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nước, 01 đoạn ống hút dài 51cm, 01 ống thủy tinh dài 17cm, xoắn một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại, dài 16cm cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màn hình bị bể, gắn sim số 0856375058, số Imel 1: 352700107116002919, số Imel 2: 352701107116002917 của Lê Văn N sử dụng để liên lạc mua ma túy tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển số 86B3 – 536.78 là xe của bà Lê Thị P, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ do bà P không biết N sử dụng vào việc đi mua ma túy là hoàn toàn đúng quy định.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu PT Mobile P10 màu gold, bị bể màn hình, gắn sim số 0925238560, số Imel 1: 359070067835512, số Imel 2: 359070067835520, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màn hình bị bể, gắn sim số 0949293937, số Imel 1: 359929167182431910, số Imel 2: 359930107182431918 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Lê Thị Thanh T và Nguyễn Ngọc T chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc T là con nghiện và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê Văn N vào ngày 26/3/2020. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T không biết nguồn gốc số ma túy của Lê Văn N là từ đâu mà có, đồng thời cũng không góp tiền hay bất kỳ hình thức nào để N mua ma túy để sử dụng. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Ngọc T là đồng phạm về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Nguyễn Ngọc T đã bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với Trần Huỳnh H bán một tép ma túy đá cho Lê Văn N (theo lời khai của N), ngoài lời khai của Lê Văn N không còn chứng cứ nào khác chứng minh, mặt khác Huy khai nhận không bán ma túy cho Lê Văn N nên không đủ cơ sở xử lý Trần Huỳnh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết); 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 276/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nước, 01 đoạn ống hút dài 51cm, 01 ống thủy tinh dài 17cm, xoắn một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại, dài 16cm.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màn hình bị bể, gắn sim số 0856375058, số Imel 1: 352700107116002919, số Imel 2: 352701107116002917 của Lê Văn N sử dụng để liên lạc mua ma túy tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết